TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 13-7-2023.
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Thái.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Văn Bé.

Ông Võ Văn Long.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Phương Hồng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

Ngày 13 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 19/2023/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 02 năm 2023, về "Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 77/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 61/2023/QĐST-HNGĐ, ngày 15 tháng 6 năm 2023, giữa:

- *Nguyên đơn*: Ông Trần Tuấn T, sinh năm 1991. Địa chỉ: Số 190/1, ấp P, xã T, huyện Châu Thành, tỉnh Long An.

- *Bị đơn*: Bà Trương Thị Anh Th, sinh năm 1998. Địa chỉ: Số 254/2, ấp 2, xã T, huyện Châu Thành, tỉnh Long An.

(Ông T có mặt. Bà Th vắng mặt.)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 18 tháng 11 năm 2022 và trong quá trình xét xử, ông Trần Tuấn T là nguyên đơn trình bày: Ông và bà Trương Thị Anh Th kết hôn từ năm 2016 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Châu Thành, tỉnh Long An vào ngày 11/01/2017.

Sau ngày cưới, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian khoảng 03 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi vã nhau nên cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, vợ chồng đã không còn chung sống với nhau từ năm 2019 đến nay. Hiện nay bà Th đã chung sống với người khác, đã có con riêng. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được nên ông xin được ly hôn với bà Trương Thị Anh Th.

Về con chung: Ông và bà Th có 01 người con chung tên Trần Thị Mỹ Dn, sinh ngày 03/6/2017, hiện ông đang trực tiếp nuôi dưỡng. Do bà Th có con riêng với người khác nên khi ly hôn ông xin được quyền trực tiếp nuôi con, không yêu cầu bà Th phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Ông cam kết vợ chồng không có nợ chung.

Bà Trương Thị Anh Th là bị đơn đã được Tòa án tống đạt hợp lệ văn bản tố tụng nhưng bà Thư vắng mặt nên không có trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Trần Tuấn T xin ly hôn với bà Trương Thị Anh Th, việc tranh chấp được quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, nên Tòa án nhân dân huyện Châu Thành thụ lý, giải quyết. Bà Trương Thị Anh Th đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt nên cần áp dụng Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để xét xử vắng mặt đối với bà Anh Th.

[2] Ông Trần Tuấn T và bà Trương Thị Anh Th kết hôn năm 2016, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Châu Thành, tỉnh Long An vào ngày 11/01/2017, nên được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp.

[3] Qua lời khai trình của ông Trần Tuấn T, Hội đồng xét xử xét thấy tình cảm vợ chồng giữa ông Thanh và bà Anh Th đã phát sinh mâu thuẫn, hai người không còn chung sống với nhau. Ông T xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được nên xin được ly hôn với bà Anh Th. Bà Anh Th đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt, không hợp tác giải quyết việc hôn nhân của các đương sự. Xét thấy giữa hai đương sự đã phát sinh mâu thuẫn, nhưng cả hai không có thiện chí hàn gắn lại, đã vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần cho ông Trần Tuấn T được ly hôn với bà Trương Thị Anh Th, theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về nuôi con chung: Ông T khai trình ông và bà Anh Th có với nhau 01 người con chung tên Trần Thị Mỹ D, sinh ngày 03/6/2017, hiện nay ông T đang nuôi dưỡng. Khi ly hôn, ông T yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu bà Anh Th cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy để ổn định cuộc sống con chung của đương sự nên cần chấp nhận theo yêu cầu của ông T. Bà Anh Th vắng mặt nên không có ý kiến về nuôi con chung và việc cấp dưỡng nuôi con. Bà Anh Th có quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con chung các đương sự được quyền xin thay đổi tình trạng nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con, theo quy định tại các Điều 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[5] Về tài sản chung: Ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

[6] Về nợ chung: Ông T cam kết không có nợ chung, nên không xem xét.

[7] Về án phí: Ông Trần Tuấn T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, theo quy định tại Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bà Trương Thị Anh Th không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 227, 228, 271 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ông Trần Tuấn T được ly hôn với bà Trương Thị Anh Th.

2. Về nuôi con chung: Khi ly hôn, ông Trần Tuấn T được giao giữ nuôi con chung tên Trần Thị Mỹ D, sinh ngày 03/6/2017, đến tuổi trưởng thành. Bà Trương Thị Anh Th không phải cấp dưỡng nuôi con, được quyền đến thăm nom chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con chung các đương sự được quyền xin thay đổi tình trạng nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Ông Trần Tuấn T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Cho chuyển số tiền tạm ứng án phí ông T đã nộp là 300.000 đồng sang tiền án phí phải thi hành, theo biên lai thu số 0006609 ngày 02 tháng 02 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án, để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm.

***Nơi nhận**:*
- Tòa án tỉnh;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành;
- Chi cục thi hành án DS huyện Châu Thành;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu (hồ sơ, án văn).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Thái